

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST

Ngày: 17-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hiến Cường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Lê Văn Vững**

2- Ông **Mai Văn Thanh**

- Thư ký phiên tòa:

Bà **Phạm Thị Thi** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông **Trần Xuân Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn D**, sinh ngày 23/5/1996; HKTT và chỗ ở khóm A, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đặng Văn Z, sinh năm 1968 (còn sống) và bà Dương Thị N, sinh năm 1968 (còn sống); vợ, con chưa có; có 01 tiền sự (Ngày 25/11/2016, bị Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ An ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 25/02/2017); nhân thân: Ngày 28/8/2017, bị Tòa án huyện Tháp Mười ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 16 tháng, chưa chấp hành xong; tiền án không; bắt tạm giam ngày 17/5/2018; bị cáo còn tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:***

Nguyễn Tấn A

- sinh năm: 1979. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm C, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp.

**** Người làm chứng:***

1. **Trần Thị Hồng C** - sinh năm: 1979. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp.

2. **Bùi Thùy Huỳnh T** - sinh năm: 1977. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm D, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Văn D bị Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 02/8/2017, Đặng Văn D mượn xe mô tô của anh Lê Văn U sinh năm 1993 (địa chỉ khóm D, thị trấn MA, huyện X) để đi chơi (D không nhớ biển kiểm soát). Đến khoảng 5 giờ ngày 03/8/2017, D điều khiển xe mô tô đi về nhà, khi đến khu vực khóm A, thị trấn MA thì phát hiện nhà của anh Nguyễn Tấn A không đóng cửa nên D nảy sinh ý định vào nhà lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài. D đậu xe cập lề đường rồi đi bộ vào nhà ông A, lúc này ông A đã đi tập thể dục, chỉ có vợ con ông A đang nằm ngủ. D lấy trộm một chiếc điện thoại di động SamSung J7 Prime màu đen, một ví da bên trong có 2.200.000 đồng và chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tấn A để trên đầu tủ lạnh đặt ở góc nhà. Sau khi lấy trộm được tài sản, D lấy hết tiền trong ví và ném bỏ bên hông nhà chị Trần Thị Hồng C, đến sáng cùng ngày chị C phát hiện ví da nên đem trả cho ông A. Đối với chiếc điện thoại SamSung J7 Prime, D đem đến cửa hàng điện thoại di động Tâm Như gặp chị Bùi Thùy Huỳnh T bán với giá 2.000.000 đồng. Ngày 04/8/2017, chị T bán điện thoại này cho một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Số tiền lấy trộm được của anh A và tiền bán điện thoại D đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, anh A cho rằng bị mất một điện thoại di động Samsung J7 Prime, một ví da bên trong có 5.000.000 đồng, hai tờ tiền mỗi tờ mệnh giá hai USD, một chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tấn A. Qua đối chất, D chỉ thừa nhận lấy trộm của anh A một điện thoại di động, một ví da bên trong có 2.200.000 đồng và một chứng minh nhân dân, ngoài ra không lấy trộm tài sản gì khác.

Tại Bản Kết luận định giá số 75 ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: Điện thoại di động hiệu SamSung J7 Prime màu đen trị giá 4.500.000 đồng; bóp da màu đen trị giá 125.000 đồng; 02 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá hai USD trị giá 90.780 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Nguyễn Tấn A đã thống nhất thỏa thuận và nhận số tiền bồi thường của bị cáo là 8.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với chị Bùi Thùy Huỳnh T mua điện thoại di động nhưng không biết là tài sản do D phạm tội mà có, nên không xem xét xử lý.

Đối với xe mô tô D mượn của anh U để đi chơi, anh U không biết D sử dụng để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nên không xem xét xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Đặng Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Đặng Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Tại phiên tòa, bị cáo D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo D khai nhận: Do không có tiền tiêu xài, nên ngày 03/8/2018, lợi dụng nhà anh A không đóng cửa, bị cáo lén lút vào nhà lấy trộm một điện thoại di động hiệu SamSung J7 Prime, một ví da bên trong có 2.200.000 đồng và một chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tấn A, tổng tài sản trị giá 6.825.000 đồng (theo Bản kết luận định giá số 75 ngày 25/9/2017 của

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tháp Mười). Xét lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Đối với việc anh Ảnh cho rằng số tiền bị mất trộm bên trong ví da là 5.000.000 đồng, 02 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá hai USD, nhưng anh A không có gì chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo D thực hiện trước ngày 01/01/2018, nhưng căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, so sánh đối chiếu tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999 với Bộ luật hình sự năm 2015, thì quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho bị cáo D.

[5] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;
- b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;
- c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;
- d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;
- đ) Tài sản là di vật, cổ vật.”

[6] Xét, bị cáo D là người đã thành niên, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do muốn có tiền mà không phải bỏ công sức lao động vất vả, nên bị cáo đã lấy trộm tài sản của anh A, nên phạm tội. Đồng thời, xét bị cáo có 01 tiền sự về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[8] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo một thời gian, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành

công dân tốt và sống có ích cho xã hội. Đồng thời, góp phần phòng ngừa trong toàn xã hội.

[9] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết “*Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[10] Ngoài ra, bị cáo D bị Tòa án huyện Tháp Mười ra Quyết định số 41/QĐ-TA ngày 28/8/2017 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng, chưa chấp hành xong, bị cáo phạm tội trước khi bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và bị xử phạt tù, nên miễn việc chấp hành thời hạn cai nghiện bắt buộc còn lại theo Quyết định số 41/QĐ-TA ngày 28/8/2017 của Tòa án huyện Tháp Mười.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Nguyễn Tấn A đã thống nhất thỏa thuận và nhận số tiền bồi thường của bị cáo là 8.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[12] Đối với chị Bùi Thùy Huỳnh T mua điện thoại di động nhưng không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên không xem xét xử lý.

[13] Đối với xe mô tô bị cáo mượn của anh U để đi chơi, anh U không biết bị cáo sử dụng để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nên không xem xét xử lý.

[14] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2/- Xử phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Đặng Văn D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 17/5/2018.

Miễn việc chấp hành thời hạn cai nghiện bắt buộc còn lại theo Quyết định số 41/QĐ-TA ngày 28/8/2017 của Tòa án huyện Tháp Mười, đối với bị cáo Đặng Văn D.

3/- Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng, người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Thị).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hiến Cường